

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2024

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Bà Nguyễn Kim Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐHPT-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Diễm M, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 8, khu phố KĐ, phường AĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trí C, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 10, ấp BG, xã PA, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Lương Thị Diễm M trình bày:

Bà Lương Thị Diễm M và ông Nguyễn Trí C qua thời gian tìm hiểu thì quyết định đi tới hôn nhân, tuy nhiên vì cha mẹ của bà M không đồng ý gả bà M cho ông C, không cho làm đám cưới nên cả hai chỉ về chung sống với nhau từ cuối năm 2022, sau khi sinh con thì bà M và ông C mới tự nguyện đăng ký kết

hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương vào ngày 20/6/2023. Sau khi sinh con, đăng ký kết hôn thì cuộc sống chung vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau. Dù bà M mới sinh con nhưng ông C bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời thâu đêm, suốt sáng, trong suốt thời gian chung sống cho đến nay ông C không phụ giúp bà M chăm sóc con cái, xây dựng kinh tế gia đình. Mặc dù bà M đã nhiều lần nói chuyện, khuyên răn nhưng ông C không nghe, vẫn cứ ngạo mạn, không sửa đổi bản thân còn gây gổ với bà M, đến bây giờ bà M mới thấy rất hối hận vì không nghe lời cha mẹ của bà M, bà M không nên cãi lời cha mẹ để lấy ông C. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông C thêm nữa nên bà M và ông C quyết định ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay.

Do đó, bà M yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Cát Tường, sinh ngày 09/5/2023 hiện đang ở cùng bà M, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông C đã được triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thành phố Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày, nguyên đơn vắng mặt đồng thời có Đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con; bị đơn ông Nguyễn Trí C có địa chỉ tại ấp Bến Giàng, xã Phú An, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều

39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn bà M đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông C vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Lương Thị Diễm M và ông Nguyễn Trí C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương vào ngày 20/6/2023. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông C là hợp pháp.

Nguyên đơn bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông C do bà M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay. Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, điều đó cho thấy bị đơn không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân trong một thời gian dài và không còn quan tâm chăm sóc nhau theo đúng nghĩa vợ chồng. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M với bị đơn ông C, bà M được ly hôn với ông C.

Về con chung: Giữa bà M và ông C có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Cát Tường, sinh ngày 09/5/2023 hiện đang ở cùng bà M, bà M có công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung và cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận. Bà M cũng tự nguyện không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Bị đơn ông C không phải chịu.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lương Thị Diễm M đối với bị đơn ông Nguyễn Trí C về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Diễm M được ly hôn với ông Nguyễn Trí C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Cát Tường, sinh ngày 09/5/2023 cho Bà Lương Thị Diễm M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Lương Thị Diễm M và ông Nguyễn Trí C đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con chung. Ông Nguyễn Trí C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

2. Về Án phí:

Bà Lương Thị Diễm M phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí Bà Lương Thị Diễm M đã nộp theo Biên lai số 0003209 ngày 22/5/2024 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Trí C không phải nộp.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ quy định pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp.Bến Cát;
- Chi cục THADS tp.Bến Cát;
- UBND xã Phú An, tp. Bến Cát, T. Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Bích